

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn xã Cai Kinh

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021, số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các văn bản liên quan hiện hành¹.

Ủy ban nhân dân xã Cai Kinh ban hành kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026.

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở

¹ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030.

xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2027.

2. Yêu cầu

Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp, hội nghị tại cơ sở tới toàn thể Nhân dân trên địa bàn biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại cơ sở, đặc biệt là tại các thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 phải được thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các văn bản hướng dẫn có liên quan theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền xã, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ thôn, trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

Kết quả rà soát, công nhận phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, tỷ lệ hộ thoát nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo; bảo đảm tính đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả giảm nghèo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát:

Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;

Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: tại 12/12 thôn trên địa bàn xã.

1.4. Phương pháp rà soát:

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VIII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

2. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

2.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

2.2. Đối tượng rà soát:

Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.3. Phạm vi rà soát: tại 12/12 thôn trên địa bàn xã.

2.4. Phương pháp rà soát:

Là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.5. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.6. Quy trình rà soát trong năm

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và mẫu, biểu tổng hợp

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm:

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát. Thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định.

- Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, yêu cầu báo cáo trước ngày 05 tháng 01 năm sau, UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát; trước ngày 10 tháng 01 năm sau, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ:

- Trước ngày 05/11: Phòng Kinh tế tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Trước ngày 05/12: Phòng Kinh tế tổng hợp tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn, gửi báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp:

3.3.1 Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025

Thực hiện theo mẫu số 7.1 đến 7.11, Phụ lục VII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

3.3.2 Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

4. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp

4.1. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

4.2. Xác định người lao động có thu nhập thấp

- Quy trình tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

(Danh mục tài liệu, biểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo)

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

Căn cứ Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn và tình hình thực tế của địa phương, Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát trên địa bàn xã.

Đối tượng tập huấn là thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, điều tra viên và các lực lượng trực tiếp tham gia rà soát tại 12/12 thôn. Báo cáo viên là lãnh đạo, công chức phụ trách công tác giảm nghèo đã được tập huấn theo hướng dẫn của cấp tỉnh.

2. Thời gian rà soát: Thời gian thực hiện công tác rà soát từ ngày 01/10/2026 đến ngày 10/12/2026. Trong đó, thời gian rà soát, thu thập thông tin trực tiếp tại hộ gia đình từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/10/2026.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Trước 08/9/2026: Hoàn thành ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.2. Từ ngày 08/9/2026 đến ngày 30/9/2026:

- In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn (*Theo Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này*).

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các thôn, thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát.

- Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.3. Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/10/2026: triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn toàn xã; các thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách các thôn tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát xã (*qua Phòng Kinh tế*).

3.4. Từ ngày 01/11/2026 đến ngày 05/11/2026: Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

3.5. Từ ngày 06/11/2026 đến ngày 05/12/2026: Hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo chính thức theo quy định; thẩm định kết quả rà soát; báo cáo chính thức kết quả rà soát về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp), gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

3.6. Từ ngày 06/12/2026 đến ngày 10/12/2026

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu, số liệu theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; phối hợp xử lý các nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa sau kiểm tra, tổng hợp cấp tỉnh.

3.7. Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 31/12/2026: Thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định; hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục công nhận kết quả rà soát và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thẩm quyền; báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả rà soát theo quy định.

Lưu ý: Trong quá trình triển khai thực hiện, các thành viên Ban Chỉ đạo xã được phân công phụ trách các thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

công tác rà soát; việc rà soát, tổng hợp, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 phải được thực hiện thận trọng, kỹ lưỡng, đầy đủ, chính xác, đúng quy định, không để sót, nhầm lẫn đối tượng. Thành viên Ban Chỉ đạo, điều tra viên và các lực lượng tham gia rà soát chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Kinh phí tập huấn; in ấn tài liệu, biểu mẫu, phiếu; hỗ trợ thù lao cho điều tra viên; tổng hợp, nhập dữ liệu từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phân bổ năm 2025 kéo dài sang thực hiện năm 2026 và các nguồn vốn được giao theo quy định.

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, tham mưu UBND xã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã đảm bảo đúng quy định; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan, các thôn triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tổ chức tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát;

- Chủ trì tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, thực hiện các nội dung chi cụ thể; bố trí kinh phí phục vụ cho việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Căn cứ kết quả rà soát, hướng dẫn và kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã hoàn thiện hồ sơ, ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn tới.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; đăng tải, công khai các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn về công tác rà soát trên các kênh thông tin của xã theo quy định.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác rà soát bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy định.

- Phối hợp tham mưu UBND xã ban hành các văn bản, quyết định có liên quan đến công tác rà soát theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ công ích, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan xây dựng tin bài, tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể nhân dân trên toàn xã, bằng nhiều hình thức: loa phóng thanh, tập huấn, phát thanh lưu động, ... nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã; Chủ trì tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công nhiệm vụ.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xã

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; trực tiếp phụ trách, theo dõi địa bàn các thôn được giao.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát công tác rà soát tại các thôn; hướng dẫn lực lượng rà soát thực hiện đúng quy trình, phương pháp, biểu mẫu và tiến độ.

- Kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo xã những khó khăn, vướng mắc, trường hợp có dấu hiệu sai lệch hoặc chưa phản ánh đúng thực tế để xem xét, xử lý.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp với UBND xã, các phòng, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện công tác rà soát.

- Tham gia giám sát quá trình rà soát, công khai kết quả rà soát; kịp thời phản ánh với UBND xã những vấn đề phát sinh, bảo đảm kết quả rà soát khách quan, chính xác, công khai, dân chủ và đúng quy định.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Tuyên truyền mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 để Nhân dân biết, tham gia thực hiện.

- Cử lực lượng tham gia tập huấn nghiệp vụ và trực tiếp tham gia rà soát theo hướng dẫn của UBND xã.

- Phối hợp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 theo quy định.

- Lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; phối hợp điều tra, thu thập thông tin, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng theo quy định.

- Tổ chức công khai kết quả rà soát tại Nhà văn hóa thôn và các địa điểm phù hợp theo hướng dẫn; tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân và báo cáo UBND xã để xem xét, giải quyết theo quy định.

7. Chế độ báo cáo

- Các thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách địa bàn, các thôn và các lực lượng tham gia rà soát thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo xã.

- Các thôn báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả rà soát và những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND xã chỉ đạo, giải quyết.

- Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo đúng thời gian quy định tại Kế hoạch số 271/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn xã Cai Kinh. UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị, các thành viên Ban Chỉ đạo và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế - cơ quan thường trực để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- C, PCVP HĐND & UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Thị Huyền Trang